

\*

Số 15 - QC/TU

Hải Dương, ngày 30 tháng 8 năm 2018

**QUY CHẾ LÀM VIỆC**  
**của Đảng đoàn Liên đoàn Lao động tỉnh Hải Dương**

- Căn cứ Điều lệ Đảng và Quy định số 29-QĐ/TW, ngày 27/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương khoá XII về thi hành Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy định số 231-QĐ/TW ngày 16/6/2009 của Ban Bí thư, quy định (bổ sung) về quan hệ lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Thành ủy đối với Đảng đoàn, Ban cán sự Đảng trực thuộc;
- Căn cứ Quy định 172-QĐ/TW, ngày 07/3/2013 của Bộ Chính trị quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và mối quan hệ công tác của Đảng đoàn, ban cán sự đảng ở Trung ương;
- Căn cứ Quy chế làm việc số 05-QC/TU ngày 20/10/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy khoá XVI, nhiệm kỳ 2015-2020;
- Xét đề nghị của Đảng đoàn Liên đoàn Lao động tỉnh và Ban Tổ chức Tỉnh ủy;

Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy chế làm việc của Đảng đoàn Liên đoàn Lao động tỉnh Hải Dương như sau:

**Chương I**

**CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN**

**Điều 1. Vị trí, chức năng**

1. Đảng đoàn Liên đoàn Lao động tỉnh là tổ chức đảng do Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định thành lập, chỉ định bí thư, các uỷ viên; chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Tỉnh ủy mà thường xuyên là Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy và Ban Thường vụ Tỉnh ủy về các nhiệm vụ được giao theo Điều 2, Quy chế này.

2. Đảng đoàn Liên đoàn Lao động tỉnh thực hiện chức năng lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của Liên đoàn Lao động tỉnh theo quy định của Hiến pháp và Pháp luật, tuân thủ Điều lệ Đảng, Điều lệ Công đoàn, Cương lĩnh chính trị, các nghị quyết, quyết định, quy định, hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh ủy.

## **Điều 2. Nhiệm vụ**

1. Lãnh đạo, chỉ đạo các cấp công đoàn trong tỉnh quán triệt và tổ chức thực hiện Cương lĩnh, đường lối, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng; phương hướng, nhiệm vụ chính trị, tổ chức, cán bộ của cơ quan, đơn vị; lãnh đạo kiểm tra việc chấp hành đường lối, chính sách của Đảng; quyết định những vấn đề về tổ chức, cán bộ theo phân công, phân cấp quản lý cán bộ.

2. Đảng đoàn thảo luận tập thể, quyết nghị các vấn đề sau:

- Cụ thể hoá đường lối, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước thành các chương trình, kế hoạch thực hiện trong hệ thống tổ chức Công đoàn tỉnh Hải Dương.

- Lãnh đạo, chỉ đạo xác định phương hướng, nhiệm vụ, chương trình, mục tiêu, kế hoạch dài hạn, hàng năm và các đề án, dự án của tổ chức công đoàn tỉnh Hải Dương.

- Các đề án về kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy theo sự phân công, phân cấp quản lý cán bộ của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Hải Dương.

- Quyết định quy hoạch, bố trí, phân công công tác, nhận xét, đánh giá, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm, giới thiệu ứng cử, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ.

- Đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về quy hoạch, bố trí, phân công công tác, nhận xét, đánh giá; điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm, giới thiệu ứng cử, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với các chức danh cán bộ của tổ chức mình thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý.

- Lãnh đạo kiểm tra việc chấp hành đường lối, chính sách của Đảng trong lĩnh vực được phân công. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh uỷ về việc lãnh đạo, tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước; Tham mưu, đề xuất với Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh uỷ về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đối với cán bộ thuộc hệ thống Công đoàn các cấp tỉnh Hải Dương.

3. Phối hợp với các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh uỷ và đảng uỷ cơ quan để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao và xây dựng đảng bộ, chi bộ cơ quan trong sạch vững mạnh.

## **Điều 3. Quyền hạn**

1. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định và chịu trách nhiệm trước Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về các quyết định của mình.

2. Được tham dự các cuộc họp Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy bàn về những nội dung công tác liên quan đến nhiệm vụ của tổ chức công đoàn tỉnh.

3. Được các cơ quan có trách nhiệm cung cấp thông tin

- Nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các thông tin có liên quan.

- Báo cáo tổng kết, báo cáo chuyên đề liên quan của các cơ quan đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp tỉnh.

#### **Điều 4. Tổ chức bộ máy và nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên Đảng đoàn**

##### **1. Tổ chức bộ máy**

Đảng đoàn Liên đoàn Lao động tỉnh có 3-5 đồng chí, gồm: Bí thư Đảng đoàn là đồng chí Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh, các ủy viên Đảng đoàn là Phó Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh và một số trưởng ban thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh; 01 đồng chí ủy viên làm thư ký Đảng đoàn (do Đảng đoàn Liên đoàn Lao động tỉnh phân công).

##### **2. Nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên Đảng đoàn**

###### **a) Nhiệm vụ, quyền hạn của Bí thư Đảng đoàn**

- Chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của Đảng đoàn Liên đoàn Lao động tỉnh, chịu trách nhiệm cá nhân về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Điều hành công việc chung, phân công nhiệm vụ cho các thành viên, chủ trì các phiên họp của Đảng đoàn, trực tiếp báo cáo hoặc ký các văn bản báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy.

- Trực tiếp nghiên cứu đề xuất về phương án công tác tổ chức, cán bộ của Liên đoàn Lao động tỉnh theo phân cấp quản lý cán bộ.

- Lãnh đạo toàn diện việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của Liên đoàn Lao động tỉnh.

- Trực tiếp (hoặc phân công ủy viên) kiểm tra việc thực hiện các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng, dự các cuộc họp do cấp trên triệu tập hoặc các hội nghị của Liên đoàn Lao động tỉnh, đơn vị trực thuộc và quan hệ với các cơ quan, đơn vị có liên quan để giải quyết công việc của Đảng đoàn Liên đoàn Lao động tỉnh.

###### **b) Nhiệm vụ, quyền hạn của các Ủy viên Đảng đoàn**

- Trực tiếp chỉ đạo về lĩnh vực được phân công phụ trách và nhiệm vụ khác theo sự phân công của Đảng đoàn; tham gia hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo của

Đảng đoàn. Thay mặt Bí thư Đảng đoàn điều hành, giải quyết các công việc, ký các văn bản của Đảng đoàn (*khi được Bí thư Đảng đoàn uỷ quyền*).

- Cùng chịu trách nhiệm tập thể với Đảng đoàn về toàn bộ các hoạt động của Liên đoàn Lao động tỉnh và các tổ chức trực thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh.

- Chịu trách nhiệm trước Đảng đoàn về mọi mặt hoạt động của cơ quan, đơn vị, lĩnh vực công tác công đoàn được phân công phụ trách.

- Định kỳ hoặc đột xuất báo cáo tình hình và đề xuất với Đảng đoàn chủ trương, biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ sát với tình hình thực tiễn của tổ chức công đoàn và lĩnh vực công tác được phân công.

- Có trách nhiệm tham gia đầy đủ các kỳ sinh hoạt của Đảng đoàn, thực hiện nghiêm túc chế độ tự phê bình và phê bình.

#### c) Nhiệm vụ của Thư ký Đảng đoàn

Thực hiện nhiệm vụ của Ủy viên Đảng đoàn; thường trực giải quyết công việc hàng ngày; tiếp nhận, xử lý các loại công văn được gửi tới Đảng đoàn, giúp đồng chí Bí thư Đảng đoàn chuẩn bị nội dung họp Đảng đoàn. Xây dựng dự thảo các nghị quyết, kết luận, chương trình, kế hoạch, báo cáo, thông báo ý kiến chỉ đạo của Đảng đoàn, là thư ký các cuộc họp của Đảng đoàn.

## Chương II

### NGUYÊN TẮC VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

#### Điều 5. Nguyên tắc làm việc

1. Đảng đoàn Liên đoàn Lao động tỉnh Hải Dương làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, quyết định theo đa số. Đối với những chủ trương công tác quan trọng phải xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; khi bàn về nhân sự diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý mà các thành viên của Đảng đoàn có ý kiến khác nhau, qua thảo luận không thống nhất (*biểu quyết không đạt đa số quá bán*) thì báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau đó với Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Phiên họp của Đảng đoàn Liên đoàn Lao động tỉnh chỉ được tiến hành khi có ít nhất 2/3 tổng số thành viên Đảng đoàn tham dự. Các vấn đề đưa ra thảo luận trong phiên họp chỉ được thông qua khi có trên 1/2 tổng số thành viên Đảng đoàn biểu quyết tán thành.

#### Điều 6. Chế độ làm việc

1. Đảng đoàn Liên đoàn Lao động tỉnh họp định kỳ 3 tháng 1 lần, họp chuyên đề, đột xuất theo yêu cầu nhiệm vụ. Các văn bản của cuộc họp được gửi

trước đến các uỷ viên để chuẩn bị ý kiến tham gia. Nội dung cuộc họp phải được ghi vào biên bản, có kết luận cụ thể; nếu cần ra Nghị quyết để thực hiện.

2. Định kỳ hàng năm hoặc khi được yêu cầu, Đảng đoàn báo cáo Thường trực Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về tình hình và kết quả thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của Tỉnh uỷ, thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác tổ chức, cán bộ theo thẩm quyền quản lý của Đảng đoàn Liên đoàn Lao động tỉnh.

3. Bí thư Đảng đoàn có trách nhiệm truyền đạt nhanh những nội dung cơ bản các nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân tỉnh mới ban hành đến cán bộ chủ chốt trong cơ quan, đơn vị; chỉ đạo việc triển khai kế hoạch thực hiện các nội dung trong nghị quyết liên quan đến tổ chức công đoàn.

4. Trong kỳ họp có thể triệu tập cán bộ chủ chốt các đơn vị liên quan đến trình bày, tiếp thu ý kiến hoặc mời Ban Tổ chức Tỉnh uỷ, cán bộ, chuyên viên các Ban xây dựng Đảng của Tỉnh uỷ, Văn phòng Tỉnh uỷ được phân công phụ trách tham gia, theo dõi.

#### **Điều 7. Chế độ tự phê bình và phê bình**

1. Hàng năm, cuối nhiệm kỳ và khi cần thiết Đảng đoàn Liên đoàn Lao động tỉnh và từng thành viên Đảng đoàn phải kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo quy định, hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh uỷ.

2. Các thành viên Đảng đoàn chủ động, kịp thời tham gia góp ý với tập thể Đảng đoàn và cá nhân khác trong Đảng đoàn khi phát hiện có thiếu sót, khuyết điểm hoặc nhận được phản ánh của cán bộ, đảng viên, quần chúng.

#### **Điều 8. Chế độ báo cáo**

1. Định kỳ, Đảng đoàn Liên đoàn Lao động tỉnh báo cáo tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác tổ chức cán bộ; đồng thời kiến nghị, đề xuất với Ban Thường vụ Tỉnh uỷ theo quy định hoặc báo cáo theo yêu cầu của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Thường trực Tỉnh uỷ.

2. Trong trường hợp cần thiết đồng chí Bí thư Đảng đoàn báo cáo trực tiếp Thường trực Tỉnh uỷ về các nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ của Đảng đoàn Liên đoàn Lao động tỉnh.

### **Chương III**

#### **MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC**

#### **Điều 9. Quan hệ với Tỉnh uỷ**

Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Thường trực Tỉnh uỷ tạo điều kiện cho Liên đoàn Lao động tỉnh đổi mới nội dung, phương thức hoạt động đạt hiệu quả, phát huy vai trò của các tổ chức trong việc thực hiện các chủ trương, chính sách



của Đảng, pháp luật của Nhà nước; phản ánh tâm tư, nguyện vọng chính đáng của quần chúng với Đảng, tham gia xây dựng Đảng...

Đảng đoàn Liên đoàn Lao động tỉnh báo cáo Ban thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến chỉ đạo về những định hướng lớn trong từng thời kỳ, về chương trình, nội dung hoạt động quan trọng có ảnh hưởng rộng lớn trong xã hội; định kỳ hằng quý, 6 tháng, năm hoặc theo yêu cầu báo cáo Thường trực Tỉnh ủy về tình hình công tác và chương trình hoạt động của đơn vị mình, đồng thời đề xuất các vấn đề cần thiết, xin ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy.

### **Điều 10. Quan hệ với người đứng đầu và tập thể lãnh đạo Liên đoàn Lao động tỉnh**

1. Đảng đoàn Liên đoàn Lao động tỉnh thảo luận lãnh đạo, chỉ đạo Liên đoàn Lao động tỉnh bảo đảm thực hiện nhiệm vụ chính trị theo đúng đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và thực hiện công tác tổ chức, cán bộ theo phân cấp quản lý. Tạo điều kiện để người đứng đầu và tập thể lãnh đạo Liên đoàn Lao động tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm được giao theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công đoàn Việt Nam.

2. Người đứng đầu và tập thể lãnh đạo Liên đoàn Lao động tỉnh căn cứ kết luận của Đảng đoàn ra quyết định về mặt nhà nước hoặc nghị quyết của Liên đoàn Lao động tỉnh đồng thời tổ chức thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công đoàn Việt Nam.

3. Người đứng đầu và các thành viên Đảng đoàn phụ trách từng mặt công tác có trách nhiệm chuẩn bị nội dung về những vấn đề có liên quan để đưa ra thảo luận và quyết nghị trong Đảng đoàn.

### **Điều 11. Quan hệ với đảng ủy cơ quan**

1. Đảng đoàn Liên đoàn Lao động tỉnh có trách nhiệm phối hợp với Đảng ủy cơ quan trong việc tổ chức quán triệt nghị quyết, chỉ thị của Đảng, lãnh đạo bảo đảm thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đảng đoàn liên quan đến nhiệm vụ chính trị và công tác cán bộ của Liên đoàn Lao động tỉnh; xây dựng đảng bộ trong sạch, vững mạnh.

2. Đảng đoàn kịp thời thông báo với Đảng ủy Liên đoàn Lao động tỉnh những chủ trương, quyết định của Đảng đoàn liên quan đến nhiệm vụ của cơ quan để Đảng ủy góp ý kiến, phối hợp lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện.

3. Định kỳ 6 tháng 1 lần hoặc khi cần, Đảng đoàn nghe đại diện Đảng ủy thông báo việc thực hiện nhiệm vụ, các chế độ chính sách trong cơ quan để có phương hướng, biện pháp giải quyết.

## **Điều 12. Quan hệ với các cơ quan tham mưu giúp việc của Tỉnh uỷ**

1. Đảng đoàn Liên đoàn Lao động tỉnh phối hợp với các cơ quan tham mưu giúp việc của Tỉnh uỷ thực hiện công tác tổ chức, cán bộ, công tác kiểm tra, giám sát, xử lý kỷ luật cán bộ, đảng viên theo quy định về phân cấp quản lý; hướng dẫn công tác xây dựng Đảng thuộc chức năng nhiệm vụ của các cơ quan tham mưu giúp việc của Tỉnh uỷ.

2. Các cơ quan tham mưu giúp việc Tỉnh uỷ theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm giúp Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ kiểm tra, giám sát việc thực hiện đường lối, nghị quyết của Đảng đối với Đảng đoàn Liên đoàn Lao động tỉnh.

3. Là mối quan hệ phối hợp để tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện đường lối, nghị quyết của Đảng, của Tỉnh uỷ liên quan đến công tác tổ chức cán bộ, phong trào công nhân và hoạt động công đoàn trong tỉnh.

## **Điều 13: Quan hệ với Đảng uỷ Khối các cơ quan tỉnh**

1. Phối hợp với Đảng uỷ khối các cơ quan tỉnh trong công tác xây dựng Đảng ở đảng bộ theo phân công, phân cấp; định kỳ hàng năm hoặc khi cần, Ban Thường vụ Đảng uỷ Khối chủ động trao đổi ý kiến với Đảng đoàn Liên đoàn Lao động tỉnh để kịp thời phối hợp công tác.

2. Ban Thường vụ Đảng uỷ Khối các cơ quan tỉnh khi triển khai nhiệm vụ công tác đối với đảng bộ trực thuộc theo phân công; phân cấp có liên quan đến nhiệm vụ của cơ quan Liên đoàn Lao động tỉnh thì đồng thời báo cho Đảng đoàn Liên đoàn Lao động tỉnh biết để phối hợp triển khai thực hiện.

## **Điều 14. Quan hệ với các huyện uỷ, thành uỷ, thị uỷ**

1. Phối hợp với các huyện uỷ, thành uỷ, thị uỷ trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng Đảng, chấp hành đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng ở các đơn vị thuộc trách nhiệm quản lý của Liên đoàn Lao động tỉnh hoạt động trên địa bàn.

2. Phối hợp đầy đủ, kịp thời, thường xuyên nhằm tạo sự thống nhất ý kiến trước khi quyết định về công tác tổ chức, cán bộ theo quy định phân cấp quản lý.

3. Khi cần đại diện Đảng đoàn Liên đoàn Lao động tỉnh trao đổi với cấp uỷ địa phương về nhiệm vụ của Liên đoàn Lao động huyện, thành phố, thị xã và nghe ý kiến của cấp uỷ địa phương về các vấn đề có liên quan.

## **Điều 15. Quan hệ với các Ban cán sự Đảng, Đảng đoàn, Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn và các tổ chức Đảng trực thuộc Tỉnh uỷ**

Quan hệ công tác giữa Đảng đoàn Liên đoàn Lao động tỉnh với các Ban cán sự Đảng, Đảng đoàn, Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn và các tổ chức Đảng trực thuộc

Tỉnh ủy là quan hệ phối hợp để thực hiện các nhiệm vụ được giao, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

#### **Chương IV** **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 16. Điều khoản thi hành**

1. Đảng đoàn Liên đoàn Lao động tỉnh có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Các đảng đoàn, ban cán sự đảng, các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể tỉnh, các huyện ủy, thành ủy, thị ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy có trách nhiệm phối hợp với Đảng đoàn Liên đoàn Lao động tỉnh thực hiện Quy chế.

Trong quá trình thực hiện nếu có gì mới phát sinh, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh để Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp.

Nơi nhận:

- Ban Bí Thư; (đề b/c)
- Các huyện ủy, thành ủy, thị ủy; đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy;
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn; các sở, ban, ngành đoàn thể tỉnh;
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên;
- Lưu: VPTU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ**  
**BÍ THƯ**



**Nguyễn Mạnh Hiến**